

Số: 103/NQ-HĐND

Vinh Cửu, ngày 19 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn
ngân sách huyện và nguồn khác do huyện quản lý năm 2023 (Lần 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VINH CỬU
KHÓA XII – KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách huyện
và nguồn vốn khác do huyện quản lý năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện và nguồn vốn khác do huyện
quản lý;*

*Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện
về việc phân bổ vốn Kế hoạch Đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách huyện và
nguồn khác do huyện quản lý năm 2023 (Lần 1); Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với nội dung phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công từ
nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn khác do huyện quản lý năm 2023 (lần 1)
đối với các dự án đã hoàn thành hồ sơ, đủ điều kiện theo quy định với tổng số
tiền **20.358 triệu đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, ba trăm năm mươi tám triệu
đồng). Cụ thể:

I. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023:	355.712 triệu đồng.
1. Nguồn vốn đã bố trí đầu năm 2023:	151.147 triệu đồng.
- Ngân sách tập trung:	87.989 triệu đồng.
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết:	53.158 triệu đồng.

- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất (Nguồn kết dư):	10.000 triệu đồng.
2. Nguồn vốn còn lại chưa phân bổ:	204.565 triệu đồng.
- Ngân sách tập trung:	71.468 triệu đồng.
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết:	27.897 triệu đồng.
- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất (Nguồn kết dư):	105.200 triệu đồng.

II. Nguồn vốn phân bổ lần 1: 20.358 triệu đồng.

1. Nguồn vốn ngân sách tập trung 5.958 triệu đồng.

Chi lĩnh vực kinh tế	567 triệu đồng.
Chi lĩnh vực khoa học công nghệ	1.259 triệu đồng.
Chi lĩnh vực quốc phòng	1.500 triệu đồng.
Chi lĩnh vực an ninh	500 triệu đồng.
Chi lĩnh vực hoạt động QLNN, đảng, đoàn thể	1.632 triệu đồng.
Chi lĩnh vực văn hóa - thông tin	500 triệu đồng.

2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết 3.500 triệu đồng.

Chi lĩnh vực giáo dục - đào tạo	3.500 triệu đồng.
---------------------------------	-------------------

3. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất (Nguồn kết dư): 10.900 triệu đồng.

Chi lĩnh vực giao thông	5.400 triệu đồng.
Chi lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch	500 triệu đồng.
Chi lĩnh vực nông nghiệp phục vụ sản xuất	500 triệu đồng.
Chi lĩnh vực kiến thiết thị chính	1.000 triệu đồng.
Chi lĩnh vực Văn hóa - Thông tin	1.500 triệu đồng.
Chi lĩnh vực kinh tế khác	1.000 triệu đồng.
Chi khen thưởng NTM kiểu mẫu	1.000 triệu đồng.

III. Nguồn vốn còn lại chưa phân bổ sau lần 1: 184.207 triệu đồng.

1. Ngân sách tập trung	65.510 triệu đồng.
2. Nguồn xổ số kiến thiết:	24.397 triệu đồng.
3. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất (Nguồn kết dư):	94.300 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai các giải pháp để thực hiện Nghị quyết này đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2023.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, kiến nghị và nguyện vọng của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Cửu khóa XII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 6 năm 2023./. Um

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Huyện ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Viện KSND, TAND huyện;
- Các phòng ban, cơ quan thuộc huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH HĐND.

CHỦ TỊCH



Lê Đỗ Kim Chi

Phụ lục

phân bổ kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn vốn khác do huyện quản lý năm 2023 (lần 1)

(Kèm theo Nghị quyết số: 103/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Cửu)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lấy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh Lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
1	2	3	4	7	8	9	10	11					
	PHẦN I: VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023							355.712					
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG							159.457					
B	NGUỒN VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT							81.055					
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Nguồn kết dư)							115.200					
	PHẦN 2: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023				1.233.565	95.139	258.598	355.712	151.147	20.358	184.207		
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG				293.411	39.998	158.327	159.457	87.989	5.958	65.510	-	-
I	Dự án chuyển tiếp				89.748	39.998	36.079	21.542	20.584	958	-	-	-
I	Chi hoạt động kinh tế				83.294	35.524	34.320	19.783	19.216	567	-	-	-
I.1	Chi lĩnh vực giao thông				46.300	12.800	29.940	15.403	15.403	0	0	0	0
	Xây dựng via hè tuyến đường DT.768 nối dài giai đoạn I (đoạn từ TTGDNN-GDTX đến giáp đường DT 762)	TT Vĩnh An	2021-2023	101/14 ngày 08/10/2021	14.011	8.500	5.044	5.044	5.044			Ban QLDA	
	Đường Khu tái định cư ấp Bình Chánh	Xã Tân An	2022-2024	239/5 ngày 22/06/2022	5.722	3.000	2.470	2.470	2.470			Ban QLDA	
	Xây dựng cầu tổ 6A khu phố 6 nối khu phố 5	TT Vĩnh An	2022-2024	240/5 ngày 09/06/2022	5.352	300	4.889	4.889	4.889			Ban QLDA	
	Cầu và đường dẫn Bình Lục - Tân Triều, xã Tân Bình (CP BT GPMB, CBDT...)	Xã Tân Bình	2022-2024	626 ngày 26/02/2021	21.215	1.000	17.537	3.000	3.000			Ban QLDA	
1.2	Chi lĩnh vực Giao thông (thực hiện theo hình thức XHH)				18.125	7.318	1.027	1.027	460	567	-		-

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lũy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh Lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
	Đường Kênh N1 (đoạn còn lại) xã Tân An	Xã Tân An	2021-2023	2692, 28/06/2022	4.914	1.848	335	335	335			UBND xã Tân An	
	Đường tổ 3, ấp 3 xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2021-2023	2016, 17/05/2022	631	470	125	125	125			UBND xã Phú Lý	
	Đường Bàu Diên, ấp 4, xã Phú Lý (giai đoạn 2)	Xã Phú Lý	2022-2024	11825 ngày 13/12/2021	12.580	5.000	567	567		567		UBND xã Phú Lý	
1.3	Chỉ cho lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch				3.890	1.890	2.000	2.000	2.000	-	-		-
	Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 thị trấn Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2023	361 ngày 07/02/2022	3.890	1.890	2.000	2.000	2.000			Phòng KT-HT	
1.4	Chỉ lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch				14.979	13.516	1.353	1.353	1.353	-	-		-
	Trạm bơm và đường ống cấp nước thô đến nhà máy nước sạch xã Phú Lý	xã Phú Lý	2021-2023	10166 ngày 08/10/2021	14.979	13.516	1.353	1.353	1.353			Ban QLDA	
2	Chỉ lĩnh vực QLNN				4.311	2.603	1.500	1.500	1.368	132	-		
	Nâng cấp, sửa chữa nhà ăn Huyện ủy	TT Vĩnh An	2022-2024	8405, 20/09/2022	2.488	912	1.368	1.368	1.368			VP Huyện ủy	
	Bồi thường bỏ sung do thu hồi đất dự án xây dựng UBND xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024		1.823	1.691	132	132		132		Cấp chuyển giao cho xã Thanh Phú	
3	Lĩnh vực khoa học công nghệ				2.143	1.871	259	259	-	259	-		
	Đầu tư trang thiết bị khởi Đảng+ Khởi nhà nước và đoàn thể (Thuộc danh mục mua sắm tập trung và Không thuộc danh mục mua sắm tập trung)	Địa bàn huyện	2022-2023		2.143	1.871	259	259		259		Phòng TC-KH	
II	Dự án khởi công mới				152.204	-	122.248	68.155	67.155	1.000	-		
1	Chỉ lĩnh vực Thể dục thể thao				9.415	-	8.893	8.893	8.893	-	-		
	Xây dựng sân bóng đá kết hợp khu thể thao xã Tân An;	Xã Tân An	2023-2025	9502, 28/11/202	6.169		5.679	5.679	5.679			Ban QLDA	
	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Tân An;	Xã Tân An	2023-2025	9574, 30/11/2022	3.246		3.214	3.214	3.214			Ban QLDA	
2	Chỉ hoạt động kinh tế				108.321	-	80.337	31.047	31.047	-	-		
2.1	Chỉ lĩnh vực Kiến thiết thị chính				10.300	-	9.856	9.856	9.856	-	-		
	Trồng cây xanh tuyến đường Hương lộ 7	Địa bàn huyện	2023-2025	9709, 13/12/2022	4.047		3.854	3.854	3.854			Phòng KT-HT	
	Trồng cây xanh tuyến đường Hương lộ 9	Địa bàn huyện	2023-2025	9708, 13/12/2022	5.001		4.809	4.809	4.809			Phòng KT-HT	
	Hệ thống chiếu sáng đường trục 16, giai đoạn 2	Xã Thanh Phú	2023-2025	9493, 28/11/2022	1.252		1.193	1.193	1.193			Ban QLDA	
2.2	Chỉ lĩnh vực giao thông				98.021	-	70.481	21.191	21.191	-	-		

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án			Lấy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch					Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
	Xây dựng vỉa hè tuyến đường DT.768 nối dài giai đoạn 2 (doạn còn lại) (CP BT GPMB, CBDT...)	TT Vĩnh An	2023-2025	9710, 13/12/2022	52.525			44.877	10.000	10.000			Ban QLDA	
	Chỉ tính vực Giao thông (thực hiện theo hình thức XIII)				45.496	-		25.604	11.191	11.191	-	-		
	Đường tổ 10, ấp 4, xã Phú Lý;	Xã Phú Lý	2023-2025	9492, 28/11/2022	1.841			827	827	827			UBND xã Phú Lý	
	Đường tổ 8-N2, ấp Bàu Phụng, xã Phú Lý (CP BT GPMB, CBDT...)	Xã Phú Lý	2022-2024	9575, 30/11/2022	5.961			4.338	2.000	2.000			UBND xã Phú Lý	
	Đường số N7 liên ấp 1-3 (GDI), xã Phú Lý (CP BT GPMB, CBDT...)	Xã Phú Lý	2022-2024	9711, 13/12/2022	25.484			15.075	3.000	3.000			UBND xã Phú Lý	
	Đường nhánh tổ 10, ấp 2, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	9302, 17/11/2022	625			283	283	283			UBND xã Hiếu Liêm	
	Đường nội đồng Giáo Tung (giai đoạn 2), xã Bình Lợi;	Xã Bình Lợi	2023-2025	9706, 13/12/2022	4.286			1.827	1.827	1.827			UBND xã Bình Lợi	
	Đường hẻm 12-14, ấp Bình Ý	Xã Tân Bình	2023-2025	9496, 28/11/2022	1.185			529	529	529			UBND xã Tân Bình	
	Đường hẻm 21, đường sân banh ấp Bình Ý	Xã Tân Bình	2023-2025	9494, 28/11/2022	913			409	409	409			UBND xã Tân Bình	
	Đường hẻm 291, 169 ấp Bình Lục	Xã Tân Bình	2023-2025	9495, 28/11/2022	1.176			524	524	524			UBND xã Tân Bình	
	Đường số 8, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	9298, 17/11/2022	2.387			1.058	1.058	1.058			UBND xã Mã Đà	
	Đường số 9, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	9301, 17/11/2022	913			407	407	407			UBND xã Mã Đà	
	Đường số 11, giai đoạn 2, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025		725			327	327	327			UBND xã Mã Đà	
3	Chỉ tính vực An ninh				12.506	-		11.724	8.931	8.931	-	-		
	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an Xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2023-2025	9501, 28/11/2022	3.960			3.931	3.931	3.931			Ban QLDA	
	Xây dựng kho lưu trữ, hội trường (khoảng 200 chỗ ngồi) Công an huyện	TT Vĩnh An	2023-2025	9707, 13/12/2022	8.546			7.793	5.000	5.000			Ban QLDA	
4	Chỉ tính vực Quốc phòng				7.753	-		7.425	5.415	4.415	1.000	-		
	Sửa chữa trụ sở làm việc và nhà làm việc quân sự xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	9299, 17/11/2022	3.104			2.956	2.956	2.956			Ban QLDA	
	Sửa chữa mái, chống thấm UBND xã và Ban CHQS xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	9500, 28/11/2022	1.259			1.259	1.259	1.259			Ban QLDA	
	Xây dựng nhà trực ban nội vụ, nhà tiếp công dân Ban CHQS huyện	TT Vĩnh An	2023-2025	461, 02/03/2023	3.390			3.210	1.200	200	1.000		Ban QLDA	
5	Chỉ tính vực môi trường				7.209	-		6.869	6.869	6.869	-	-		
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	9704, 13/12/2022	1.795			1.795	1.795	1.795			UBND xã Phú Lý	

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lũy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh Lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
	Xây dựng 02 trạm trung chuyển rác thải tại xã Hiếu Liêm;	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	9297, 17/11/2022	2.298		2.106	2.106	2.106			UBND xã Hiếu Liêm	
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025	9491, 28/11/2022	1.979		1.926	1.926	1.926			UBND xã Thạnh Phú	
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	9705, 13/12/2022	1.137		1.042	1.042	1.042			UBND xã Mã Đà	
6	Chi lĩnh vực tài chính và khác				7.000	-	7.000	7.000	7.000	-	-		
	Ủy thác sang NHCSXH	Huyện Vĩnh Cửu	2023	8664, 07/10/2022	6.000		6.000	6.000	6.000			NHCSXH	
	Quỹ hỗ trợ nông dân	Huyện Vĩnh Cửu	2023		1.000		1.000	1.000	1.000			Hội Nông dân	
III	Dự án chuẩn bị đầu tư				51.459	-	-	4.250	250	4.000	-		
1	Chi lĩnh vực Đảm bảo xã hội				8.224	-	-	200	200	-	-		
	Cải tạo Núi đá công viên, sửa chữa Nhà quản trang Nghĩa trang liệt sĩ huyện Vĩnh Cửu (CP chuẩn bị đầu tư)	Xã Thiện Tân	2023-2025	3280, 29/07/2022	8.224		-	200	200			Ban QLDA	
2	Chi lĩnh vực môi trường				-	-	-	50	50	-	-		
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	3280, 29/07/2022				50	50			UBND xã Tân An	
3	Chi lĩnh vực Quốc phòng				3.278	-	-	500	-	500	-		
	Nâng cấp, mở rộng và xây mới một số hạng mục của Ban CHQS xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025		3.278			500	500			Ban QLDA	
4	Lĩnh vực An ninh				4.929	-	-	500	-	500	-		
	Xây mới một số hạng mục trụ sở Công an xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025		4.929			500	500			UBND xã Thạnh Phú	
5	Lĩnh vực khoa học công nghệ				5.186	0	0	1.000	0	1.000			
	Đầu tư trang thiết bị cho các phòng ban, cơ quan trên địa bàn huyện năm 2023	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2025		2.500			500		500		Phòng TC-KH	
	Hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số xã Bình Lợi	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2025		2.686			500		500		UBND xã Bình Lợi	
6	Lĩnh vực Văn hóa thông tin				3.016	0	0	500	0	500			
	Cải tạo, sửa chữa thư viện và kho lưu trữ huyện	TT Vĩnh An	2023-2025		3.016			500		500		Ban QLDA	
9	Lĩnh vực QLNN				26.826	-	-	1.500	-	1.500			
	Cải tạo cảnh quan và nâng cấp, sửa chữa Trụ sở UBND huyện Vĩnh Cửu	TT Vĩnh An	2023-2025		14.999			500		500		Ban QLDA	
	Cải tạo, sửa chữa và xây mới nhà kho trong trụ sở UBND và đoàn thể huyện Vĩnh Cửu	TT Vĩnh An	2023-2025		6.837			500		500		Ban QLDA	
	Xây dựng hội trường và nâng cấp sửa chữa một số hạng mục UBND xã Tân Bình	xã Tân Bình	2023-2025		4.990			500		500		UBND xã Tân Bình	
IV	Dự án dự kiến chuẩn bị DT, KCM (chưa phân bổ)							65.510			65.510		

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lấy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chú đầu tư	Chi chủ
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
B	NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT				269.775	55.141	64.964	81.055	53.158	3.500	24.397		
B.1	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết				195.992	55.141	34.964	61.055	33.158	3.500	24.397		
I	Dự án chuyển tiếp				80.988	55.141	20.113	20.113	20.113	-	-		
I	Chi lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				78.202	54.000	18.601	18.601	18.601	0	0		
	Xây dựng trường mầm non Bình Hòa (giai đoạn 2)	Xã Bình Hòa	2021-2023	13171 ngày 30/12/2021	11.964	5.000	6.112	6.112	6.112			Ban QLDA	
	Mở rộng trường mầm non Hòa Mĩ	Xã Thanh Phú	2021-2023	13172 ngày 30/12/2021	13.555	6.000	7.421	7.421	7.421			Ban QLDA	
	Cải tạo sửa chữa Trường THCS Mầm non Tân An	Xã Tân An	2022-2024	2690, ngày 28/06/2022	3.275	2.000	972	972	972			Ban QLDA	
	Cải tạo sửa chữa Trường THCS Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2021-2023	2228, ngày 01/06/2022	4.033	3.000	841	841	841			Ban QLDA	
	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Tân Triều	Xã Tân Bình	2022-2024	9368, ngày 18/11/2022	12.077	10.000	959	959	959			Ban QLDA	
	Xây mới Trường Tiểu học Cây Gáo B (Cơ sở 2)	TT Vĩnh An	2022-2024	9367, ngày 18/11/2022	33.298	28.000	2.296	2.296	2.296			Ban QLDA	
2	Chi lĩnh vực VH TT				2.786	1.141	1.512	1.512	1.512	-			
	Làm mới, lắp đặt đèn Led phục vụ Tết Nguyên đán và các ngày Lễ lớn trong năm	Địa bàn huyện	2022-2024	8565QD-UBND ngày 27/9/2022	2.786	1.141	1.512	1.512	1.512			phòng VH TT	
II	Dự án khởi công mới				13.859	-	12.845	12.845	12.845	-			
	Chi lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				13.859	-	12.845	12.845	12.845	-			
	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Thiện Tân (cơ sở 2);	Xã Thiện Tân	2023-2025	9364, ngày 28/11/2022	1.746		1.600	1.600	1.600			Ban QLDA	
	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Tân An	Xã Tân An	2023-2025	9363, ngày 28/11/2022	12.113		11.245	11.245	11.245			Ban QLDA	
III	Dự án chuẩn bị đầu tư				101.145	-	2.006	3.700	200	3.500			
	Chi lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				101.145	-	2.006	3.700	200	3.500			
	Xây dựng khu học tập trải nghiệm sáng tạo Stem trong trường học khối Mầm non	Địa bàn huyện	2023-2025		2.098		2.006	200	200			Phòng GD-ĐT	
	Sửa chữa trường THCS Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025		5.562			500		500		Ban QLDA	
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Trí An (cơ sở 1)	Xã Trí An	2023-2025		3.212			500		500		Ban QLDA	
	Nâng cấp, mở rộng trường tiểu học Bàu Phụng	Xã Phú Lý	2023-2025		20.872			500		500		Ban QLDA	
	Xây dựng mới 01 khối phòng học và cải tạo, sửa chữa trường mầm non Phong Lan	TT Vĩnh An	2023-2025		19.799			1.000		1.000		Ban QLDA	
	Xây dựng mới và cải tạo một số hạng mục trường TH Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025		49.602			1.000		1.000		Ban QLDA	
IV	Dự án dự kiến chuẩn bị DT, KCM (chưa phân bổ)										24.397		
B.2	HỖ TRỢ CƠ MỤC TIÊU NGUỒN XSKT				73.783	-	30.000	20.000	20.000				

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lũy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh Lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
	Chi lĩnh vực kinh tế				73.783	-	30.000	20.000	20.000				
	Chi lĩnh vực giao thông				73.783	-	30.000	20.000	20.000				
	Đường Kỳ Lân, xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2021-2023	12709, 28/12/2021	73.783		30.000	20.000	20.000			Ban QLDA	
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Nguồn kết dư)				670.379	-	35.307	115.200	10.000	10.900	94.300		
I	Dự án khởi công mới				73.783	-	35.307	10.000	10.000	-	-		
	Chi lĩnh vực giao thông (huyện quân lý)				73.783	-	35.307	10.000	10.000	-	-		
	Đường Kỳ Lân, xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2021-2023	12709, 28/12/2021	73.783		35.307	10.000	10.000			Ban QLDA	
II	Dự án chuẩn bị đầu tư				595.596	-	-	9.900	-	9.900	-		
I	Chi lĩnh vực giao thông (huyện quân lý)				497.394	-	-	4.000	-	4.000	-		
	Xây dựng đường N3 (đường Ngô Quyền), giai đoạn I và đường số 10 trong khu Trung tâm Văn hóa - thông tin và thể thao huyện	TT Vĩnh An	2023-2025		22.116			1.000		1.000		Ban QLDA	
	Nâng cấp đường Hương Lộ 6, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2026		411.882			2.000		2.000		Ban QLDA	
	Đường Lý Thái tổ, đoạn từ DT.762 đến đường Võ Văn Tấn	TT Vĩnh An	2023-2025		63.396			1.000		1.000		Ban QLDA	
2	<u>Đường xã, đầu tư XIII</u>				12.539	-	-	1.400	-	1.400			
	Đường tổ 9E, đầu nối với đường số 7, ấp 1, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		4.756			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Đường liên tổ 5-6, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		1.017			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Đường hẻm tổ 5-4, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		811			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Đường hẻm tổ 4, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		887			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Đường hẻm 83, liên ấp 7-6, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		1.249			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Đường tổ 6, ấp 4 (giai đoạn I), xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025		2.955			200		200		UBND xã Phú Lý	
	Đường tổ 11, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025		864			200		200		UBND xã Phú Lý	
3	Chi lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch				20.089	-	-	500	-	500	-		
	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025		20.089			500		500		Ban QLDA	
4	Lĩnh vực nông nghiệp phục vụ sản xuất							500	-	500			
	Bê tông hóa kênh dẫn trạm bơm Long Chiến	Xã Bình Lợi	2023-2025		2.714			500		500		Ban QLDA	
5	Lĩnh vực dịch vụ công ích (KTTT)							1.000	-	1.000			

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án			Lấy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh Lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch					Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
	Hệ thống chiếu sáng đường Cộ Cây Xoài (đoạn còn lại)	Xã Tân An	2023-2025		3.269				500		500		Ban QLDA	
	Hệ thống chiếu sáng đường Bình Chánh (đoạn còn lại)	Xã Phú Lý	2023-2025		4.850				500		500		Phòng KT-HT	
6	Lĩnh vực Văn hóa thông tin				35.143	-	-	-	1.500	-	1.500			
	Sửa chữa Trung tâm VH-TT-HTCD xã, nhà văn hóa các ấp xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025		4.833				500		500		UBND xã Bình Lợi	
	Xây mới hội trường, một số hạng mục và cải tạo Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao huyện	TT Vĩnh An	2023-2025		30.310				1.000		1.000		Ban QLDA	
7	Chi lĩnh vực kinh tế khác				30.431	-	-	-	1.000	-	1.000			
	Khu tái định cư Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025		30.431				1.000		1.000		Ban QLDA	
III	Khen thưởng NTM kiểu mẫu				1.000	-	-	-	1.000	-	1.000			
	Xã Tân Bình				1.000				1.000		1.000		Cấp chuyển giao cho xã Tân Bình	
IV	Dự án dự kiến chuẩn bị DT, KCM (chưa phân bổ)								94.300			94.300		